

Số: **449**/GD-TCHC

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
2. Mã chứng khoán: GDW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
4. Điện thoại : 38 412 656 Fax: 38 412 524.

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Đăng - Giám đốc Công ty
- Địa chỉ: 118/8 Hương Lộ 14, phường Tân Thới Hòa, Tân Phú, TP. HCM.
- Điện thoại:

+ Di động: 0913855252; Cơ quan: (08)38412655; Fax: (08)38418524

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 tại khoản 2 Điều 8 quy định về việc Công ty niêm yết phải ***công bố báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty.***

8. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty : www.capnuocgiadinh.vn (vào mục Tin cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng ban KS;
- Ban Giám đốc;
- KTT Công ty;
- Lưu (NQCT).



Người đại diện pháp luật
Giám đốc

Nguyễn Văn Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

The logo is a circular emblem with a diamond-shaped center. The diamond contains a stylized water tap or faucet symbol. The text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH' is written around the perimeter of the circle, with small stars separating the words. The text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH' is also written in a larger, semi-transparent font across the top and bottom of the diamond.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

(Tháng 4 năm 2019)

c) Niêm yết:

- Việc chuyển đổi, kêu gọi vốn góp từ khu vực ngoài quốc doanh đã thu hút gần 300 nhà đầu tư, do vậy Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo qui định pháp luật.
- Năm 2009, Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn UPCoM theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/6/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn với mã chứng khoán GDW.
- Ngày 18/12/2018, chính thức niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

d) Các sự kiện khác:

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Kể từ 10/3/2009, các ngành nghề hoạt động của Công ty được bảo hộ với tên gọi và logo Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định bằng Giấy chứng nhận do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

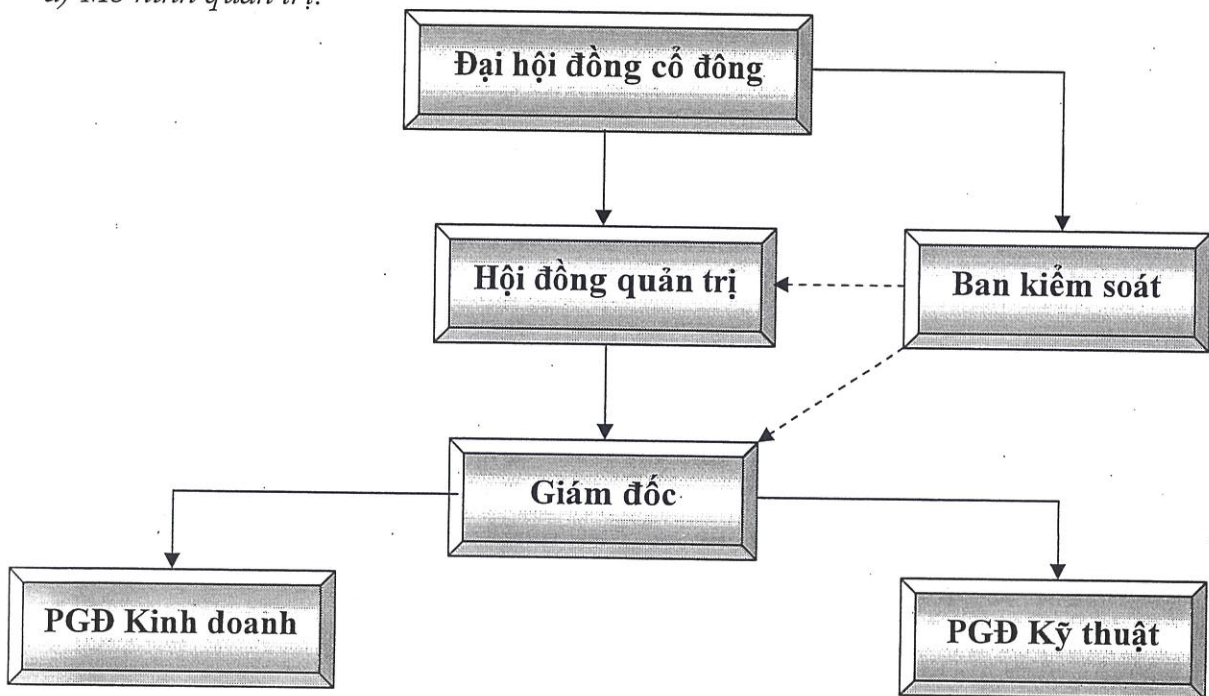
- Ngày 17/01/2007, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với các ngành nghề: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch (trên địa bàn được giao); tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế, xây dựng các công trình cấp nước; tái lập mặt đường, san lấp mặt bằng.
- Ngày 16/7/2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty được bổ sung các lĩnh vực: xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; sản xuất, kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất.
- Ngày 27/12/2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần.
- Ngày 20/9/2017, đăng ký thay đổi lần thứ tư Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần.

b) Địa bàn kinh doanh:

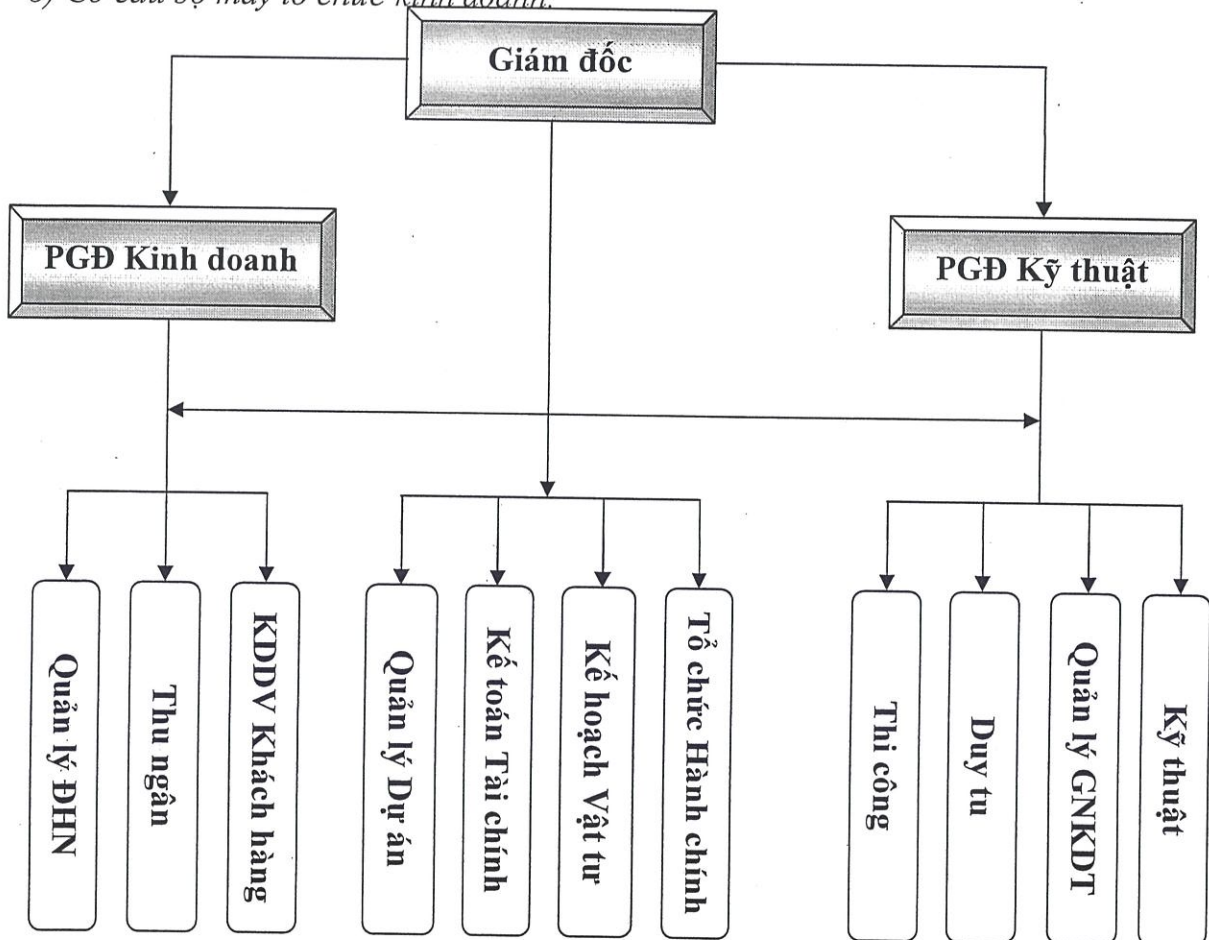
- Công ty hoạt động trên địa bàn được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao, gồm: quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 quận Gò Vấp.

3. Thông tin về mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:



b) Cơ cấu bộ máy tổ chức kinh doanh:



*Ghi chú: Quản lý GNKDT: Phòng Quản lý Giám nước không doanh thu.

Quản lý ĐHN: Đội Quản lý Đồng hồ nước.

KDDV Khách hàng: Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu:

Để xây dựng một doanh nghiệp cấp nước thân thiện và hiện đại, làm tròn sứ mệnh cấp nước phục vụ dân sinh, định hướng của Công ty trong thời gian tới là:

- Ưu tiên cho công tác **“nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng”**, tập trung thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của dân cư và tổ chức trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ (2015 – 2020);

- **“Bảo đảm hiệu quả kinh doanh nước sạch”** trên cơ sở tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên môn về kỹ thuật - kinh doanh nhằm giảm bền vững nước thất thoát thất thu hạ thấp chi phí kinh doanh; quản lý tốt các chỉ tiêu về quản lý đầu nối, nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và tăng doanh thu tiền nước và đảm bảo lợi ích cổ đông;

- **“Xây dựng Công ty theo hướng hiện đại”** trên cơ sở nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác tốt dữ liệu phục vụ hoạt động cấp nước; tiếp tục cải cách hành chính theo hướng giảm, bỏ thủ tục nội bộ, tăng tính tiện ích và thuận lợi cho khách hàng; ổn định lao động và làm tốt công tác xây dựng bộ máy và tổ chức cán bộ theo hướng chuyên nghiệp;

- **“Nghiên cứu mở rộng hoạt động về cung ứng sản phẩm nước sạch”** trên cơ sở khai thác tốt các mối quan hệ liên doanh, liên kết để xây dựng doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh nước uống đóng chai, nhằm tạo sự phát triển vững mạnh và bền vững của Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện có chiều sâu chương trình giảm nước thất thoát thất thu nhằm kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát; tiếp tục phát huy có hiệu quả việc huy động các nguồn vốn vay thương mại để triển khai các dự án về mạng lưới cấp nước;

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách;

- Thực hiện đúng các quy định Nhà nước về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động và chế độ tiền lương;

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước;

- Xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, thân thiện, hướng đến khách hàng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch của tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tăng trưởng (%)	So với KH (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=3/1	(5)=3/2
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Tr.m ³	50,565	51,000	51,564	101,98	101,10
2. Gắn mới ĐHN	Cái	1.475	800	1.254	85,02	156,75
3. Thay ĐHN các cỡ	Cái	29.236	26.030	26.658	91,18	102,41
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
5. Cải tạo nâng cấp đường ống	Mét	670	2.600	2.301	343,43	88,5
6. Đầu tư thay mới/Sửa chữa ống mục	Mét	4.110	1.850	1.663	40,46	89,89
7. Công trình Giảm nước thất thoát thất thu	Mét	10.337	12.681	8.187	79,20	64,56
8. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	484,459	482,424	491,136	101,38	101,81
9. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	470,658	475,524	484,261	102,89	101,84
10. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,043	17,211	18,430	79,98	107,08
11. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	79,934	77,214	79,275	99,18	102,67
12. Cổ tức	%	9		10 (DK)		

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ đại diện/sở hữu cổ phần (%)
01	Nguyễn Văn Đăng	Giám đốc	12,80
02	Lê Trọng Thuận	PGĐ Kinh doanh	0
03	Phạm Long Châu	PGĐ Kỹ thuật	0
04	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	0,02

❖ **Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đăng Giới tính: Nam
- Số CMND: 024488166 Ngày cấp: 22/6/2006 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 24/12/1974 Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 118/8 Hương Lộ 14, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

❖ **Phó Giám đốc Kinh doanh**

- Họ và tên: Lê Trọng Thuần Giới tính: Nam
- Số CMND: 022635632 Ngày cấp: 17/07/1992 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 11/03/1971 Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: TK19/25 Nguyễn Cảnh Chân, P.Cầu kho, Q.1, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

❖ **Phó Giám đốc Kỹ thuật**

- Họ và tên: Phạm Long Châu Giới tính: Nam
- Số CMND: 024211543 Ngày cấp: 27/8/2004 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 17/11/1966 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 138 (24/7) Đường 17, KP3, P.Tân Kiểng, Q.7, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước đô thị.

❖ **Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng Giới tính: Nam
- Số CMND: 021454979 Ngày cấp: 14/03/2003 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 04/11/1962 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Dương - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 57 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tính đến ngày 28/02/2019, tổng số nhân sự của Công ty là 338 người, trong đó cán bộ công nhân viên nữ là 59 người.
- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp thất nghiệp,... theo qui định pháp luật.
- Về chính sách phúc lợi của Công ty, hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được trang bị đồ bảo hộ lao động đối với đội ngũ công nhân viên lao động trực tiếp ngoài công trường và trang bị đồng phục đối với các bộ phận còn lại. Năm 2018, Công ty cũng đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan du lịch, nghỉ mát. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách trợ cấp khó khăn, tổ chức thăm hỏi khi cán bộ, công nhân viên hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, cưới hỏi,... và quà tặng nhân những ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho nữ cán bộ công nhân viên tham quan, tìm hiểu lịch sử dân tộc nhân ngày quốc tế phụ nữ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Do đặc điểm của Công ty là phục vụ cung cấp nước sạch cho địa bàn dân cư mà công ty kinh doanh; giá trị tài sản cố định chủ yếu là các tuyến ống mạng lưới cấp nước cấp 3 nên giá trị rất lớn.
- Trong năm số khấu hao tài sản cố định có giá trị khá lớn trên 28,3041 tỷ đồng tương ứng với đầu tư mới, nâng cấp hoàn thiện cho các tuyến ống cũng rất nhiều. Trong năm nay công ty đã thực hiện các dự án xây dựng với số liệu như sau:
 - Số dư đầu kỳ các dự án chuyển tiếp: 6.216.980.582đ
 - Số phát sinh đầu tư thêm các dự án (kể cả dự án chuyển tiếp và đầu tư mới): 15.221.935.006 đ.
 - Số phát sinh dự án hoàn thành chuyển thành tài sản cố định mới: 13.987.842.659đ.
 - Số dư cuối kỳ các dự án chuyển tiếp năm sau: 7.451.072.929đ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	284.761.388.679	275.950.956.402	- 3,09
Doanh thu thuần	475.842.920.440	488.592.009.554	+2,68
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.836.074.872	17.252.270.786	-8,40
Lợi nhuận khác	4.207.587.967	1.177.443.106	-72,01
Lợi nhuận trước thuế	23.043.662.839	18.429.713.892	-20,02
Lợi nhuận sau thuế	17.671.507.748	15.162.512.892	-14,19
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%	Chờ Đại hội 2019	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,93 lần	1,06 lần	+13,98%
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,81 lần	0,89 lần	+9,87%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,45	-6,25%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91	0,82	-9,89%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	24,67 vòng	22,63 vòng	-8,27%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,77	+5,99%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,037	0,031	-16,22%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,117	0,100	-14,53%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,062	0,055	-11,29%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,039	0,035	-10,26%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 9.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.500.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông (theo số liệu chốt ngày 24/12/2018):

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 24/12/2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, Công ty có 287 cổ đông sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Cơ cấu cổ đông được phân loại như sau:

Tiêu chí phân loại cổ đông theo		Cổ đông		Cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Qui mô	Lớn	3	1.05	7.719.688	81.26
	Nhỏ	284	98.95	1.780.312	18.74
Loại hình	Tổ chức	7	2.44	8.301.988	87.39
	Cá nhân	280	97.56	1.198.012	12.61
Lãnh thổ	Trong nước	282	98.26	9.024.100	94.99
	Nước ngoài	5	1.74	475.900	5.01
Nguồn vốn	Nhà nước	2	0.70	4.907.700	51.66
	Khác	285	99.30	4.592.300	48.34

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Phân loại	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bức tranh kinh tế của công ty đạt được trong năm 2018 rất khả quan. Chi phí và yếu tố đầu vào giảm trong khi chỉ tiêu đầu ra, phần đầu hoàn thành ở mức cao nhất có thể.

- Lượng nước đầu vào đo đếm qua đồng hồ tổng ghi nhận ở mức 62.033.662m³ giảm 3,15% (tương ứng 2,017 triệu m³) so với năm 2017.

- Sản lượng nước tiêu thụ thực hiện được 51,564 triệu m³ đạt 101,10% so kế hoạch, tăng 1,98% so với năm 2017, tương ứng 999 ngàn m³. Lần đầu tiên kể từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, lượng nước tiêu thụ đã vượt qua mốc 51 triệu.

- Với nhiệm vụ trọng tâm tiếp tục hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước, mục tiêu đầu năm đề ra 17% nhưng đến cuối năm tỉ lệ thất thoát nước bình quân đã giảm xuống mức 16,79%, vượt chỉ tiêu 0,21% và giảm 4,16% so với năm 2017, đây là một nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành cùng toàn thể anh chị em cán bộ công nhân viên công ty.

- Các chỉ tiêu gắn mới, thay đồng hồ đều vượt kế hoạch đề ra được ghi nhận qua các con số sau: gắn mới đồng hồ nước thực hiện được 1.254 cái, vượt 56,75% kế hoạch; thay hạ cỡ 26.626 đồng hồ nước cỡ nhỏ và 32 đồng hồ nước cỡ lớn, tính chung đạt tỉ lệ 102,41% so với kế hoạch.

- Chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán GDW vào ngày 18/12/2018.

- Dự án nước uống đóng chai: đã lựa chọn được công nghệ chiết rót và dây chuyền đóng chai, hiện đang trong giai đoạn tìm kiếm mặt bằng xây dựng nhà máy.

- Công tác đầu tư xây dựng thi công hoàn tất với kết quả: cải tạo hoàn thiện mạng lưới và đầu tư thay mới ống mục đạt 100% số lượng công trình đăng ký với khối lượng cải tạo 2.301m và thay mới 1.663m ống cũ mục.

- Công tác sửa chữa ống mục dùng nguồn vốn giảm nước thất thoát thất thu tiếp tục được đẩy mạnh trong năm 2018 với 32 trên tổng số 53 công trình được thực hiện thi công sửa chữa, khối lượng công việc như sau: thay 995 bộ ống nhánh, lắp đặt thêm 11 hầm đồng hồ tổng và đầu tư thay mới 8.187m ống mục, đạt 64,56% kế hoạch với tổng chi phí 29,782 tỷ đồng. Bên cạnh công tác sửa bể 7.504 điểm trong đó có 1.037 điểm bể ngầm, coi 477 van, dòi hơn 867 đồng hồ nước ra ngoài bất động sản và theo yêu cầu của khách hàng đã góp phần vào việc kéo giảm tỉ lệ thất thoát nước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của công ty chủ yếu phục vụ cho công việc kinh doanh chính là cung cấp nước sạch cho dân cư trên địa bàn.

$$\begin{aligned} \text{- Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản} &= \text{Doanh thu thuần/Tổng tài sản} \\ &= 488.592.009.554 / 275.950.956.402 = 1,77 \end{aligned}$$

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 1,77 đồng doanh thu.

$$\begin{aligned} \text{- Hiệu suất sử dụng tài sản cố định} &= \text{Doanh thu thuần/Tài sản cố định} \\ &= 488.592.009.554 / 168.690.067.679 = 2,89 \end{aligned}$$

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 2,89 đồng doanh thu.

$$\text{- Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần} = \text{Doanh thu thuần/Vốn cổ phần}$$

$$= 488.592.009.554 / 95.000.000.000 = 5,14$$

Tức là cứ 1 đồng vốn cổ phần sản tạo ra 5,14 đồng doanh thu.

b) Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ phải thu cuối năm 9.418.754.672 đ trong đó:

- Khách hàng nợ tiền nước : 4.800.941.301 đ
- Phải thu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ : 3.224.768.027 đ .
- Ứng trước cho các nhà thầu và nhà cung cấp vật tư : 1.131.824.186
- Phải thu các khoản phải thu ngắn hạn khác 1.703.164.612 đ trong đó :

- Đến cuối năm nợ phải thu khó đòi là chủ yếu là lũy kế của các năm khách hàng là cá nhân nợ tiền nước, hàng năm công ty đều trích dự phòng phải thu khó đòi theo quy định đến cuối năm 2018 là : 2.631.279.616 đ

- Nợ phải trả cuối năm 124.548.778.593 đ, trong đó:

- Nợ dài hạn của Ngân hàng là : 33.123.090.083 đ
- Nợ ngắn hạn của Ngân hàng là : 4.942.664.232 đ
- Phải trả người bán : 59.078.233.541 đ
- Phải trả người mua : 5.661.563.559 đ
- Nợ thuế : 9.063.673.480 đ
- Nợ người lao động : 7.461.766.046 đ
- Nhận ký quỹ : 2.380.753.2342 đ
- Phải trả , phải nộp khác : 542.381.534 đ

- Trong năm không có nợ xấu phải trả, không có chênh lệch do tỉ lệ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và chuẩn bị nguồn lao động thay thế, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty được trẻ hóa dần với chất lượng và trình độ chuyên môn hơn trước. Công ty đã tuyển mới lao động bổ sung cho các phòng ban đội, tập trung nhiều vào việc nâng cao chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mặt khác, công tác đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động cũng được Công ty chú trọng như đã triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý cấp trung và nhân viên về: an toàn lao động-vệ sinh lao động, nghiệp vụ quản lý địa bàn caretaker và các lớp chuyên môn về quản lý kỹ thuật cấp nước, kỹ năng giao tiếp khách hàng, quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Trong năm 2018, đã tổ chức 27 lớp đào tạo, tập huấn về nghệ thuật giao tiếp, khóa đào tạo CEO, CCO, CFO, kỹ thuật chăm sóc và sửa chữa ống trong tại nhà khách hàng...

- Triển khai mô hình “Quản lý giảm nước thất thoát thất thu chủ động”, khoán quỹ lương cho các bộ phận và thực hiện lương theo hiệu quả giảm nước thất thoát thất thu cho các bộ phận trực tiếp thực hiện công tác này.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2019:

a) Mục tiêu:

- Đảm bảo cung cấp nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước;
- Giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân xuống mức 16%;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Kế hoạch dài hạn đến năm 2020, nghiên cứu phát triển Đội Thi công thành Xí nghiệp thi công; Nghiên cứu triển khai dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

CHỈ TIÊU	Đ/v tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019 so với TH 2018
A. SẢN XUẤT KINH DOANH		(1)	(2)	(3=2/1)
1. Nước tiêu thụ	triệu m ³	51,564	52,000	100,85
2. Gắn mới đồng hồ nước	Cái	1.254	500	39,87
3. Thay đồng hồ nước	Cái	26.658	26.015	97,59
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước	Tỷ đồng	9,768	15,588	159,58
2. Đầu tư thay mới ống mục	Tỷ đồng	7,214	3,446	47,77
3. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	Tỷ đồng	30,350	54,571	179,81
C. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	491,294	493,720	100,49
2. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	483,954	489,320	101,11
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,261	18,350	100,48
4. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	79,691	79,753	100,08
5. Cổ tức		Chờ Đại hội		
D. MUA SẴM				
1. Máy móc thiết bị, công nghệ thông tin, ĐHN thông minh	Tỷ đồng	0,964	5,000	
2. Sửa chữa, chỉnh trang phòng làm việc văn phòng hiện hữu	Tỷ đồng	-	3,000	
3. Sửa chữa tòa nhà cũ để làm văn phòng làm việc.	Tỷ đồng	-	2,000	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 02/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 và các nghị quyết số của HĐQT Công ty. Trong đó, tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, triển khai có hiệu quả các giải pháp kinh doanh và kỹ thuật trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh; vận hành, khai thác tốt mạng lưới cấp nước; nâng cao dần chất lượng dịch vụ khách hàng và giảm nước thất thoát thất thu.

Hiệu quả kinh doanh khá tốt thể hiện qua sự tăng trưởng các chỉ tiêu cơ bản như: Sản lượng nước cung cấp đạt 51,564 triệu m³, vượt 1,1% kế hoạch và cao hơn năm trước 01 triệu m³. Đây là kết quả đáng khích lệ trong điều kiện 100% hộ dân đã được cấp nước sạch từ cuối năm 2016. Giá bán bình quân tăng 80 đồng/m³ góp phần tăng tổng doanh thu hơn 10,4 tỷ đồng và vượt 1,84% kế hoạch. Mặt khác, tỉ lệ nước thất thoát thất thu bình quân năm 2018 giảm khá bền vững và đạt mức thấp nhất từ trước tới nay là 16,79% - giảm 4,16% so với năm trước, nên giảm đáng kể giá vốn hàng bán, góp phần tăng lợi nhuận trên 1,3 tỷ đồng so với năm 2017 và vượt 6,1% kế hoạch trong điều kiện chi phí mua sỉ nước sạch hạch toán tăng 235 đồng/m³:

Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	TH/KH (%)
1. Sản lượng nước (triệu m ³)	51,000	51,564	101,10
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	482,424	491,136	101,81
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	17,211	18,430	107,08

Năm 2018, Công ty triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp: *một là*, làm tốt công tác quản lý địa bàn qua 68 DMA, nỗ lực kiểm soát việc sử dụng nước qua việc đảm bảo áp lực và chất lượng nước sạch cho tất cả 135 ngàn đầu nối theo yêu cầu về cấp nước an toàn, nên kích thích được việc sử dụng nước của khách hàng; *hai là*, triển khai có chọn lọc và nâng cao chất lượng công tác quản lý các dự án sửa chữa-nâng cấp mạng lưới cấp nước; *ba là*, triển khai công tác dò bể-sửa bể chủ động và sử dụng vật tư có chất lượng; *bốn là*, tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý mạng lưới và khách hàng; triển khai thí điểm gần 2.000 đồng hồ nước thông minh để quản lý lưu lượng.

Về công tác hành chính, Công ty tập trung rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ gắn mới, nâng đời đồng hồ nước...; khai thác các tiện ích về công nghệ thông tin như ứng dụng tin nhắn để chia sẻ nhanh thông tin, giúp các phòng - ban chuyên môn chủ động xử lý kịp thời các tình huống liên quan đến cấp nước; làm mới trang thông tin điện tử theo hướng tăng tính tương tác với khách hàng, cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ cấp nước; triển khai mạnh kênh tương tác trực tuyến với khách hàng về các hoạt động dịch vụ kinh doanh, trao đổi đơn thư và tra cứu thông tin cấp nước.

Từ tháng 7/2018, Công ty phát hành hóa đơn điện tử tiền nước và mở rộng các kênh dịch vụ thu hộ, kênh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt - như Kho bạc Nhà nước, Payoo, Momo, Vnpay, các ngân hàng thương mại; vừa thực hiện đúng định hướng phương thức thanh

toán của Chính phủ, vừa tạo thêm sự tiện lợi cho khách hàng, góp phần nâng cao hình ảnh thân thiện, hiện đại của doanh nghiệp. Qua đó, Công ty ngày càng thể hiện rõ hơn sứ mệnh cấp nước phục vụ an sinh xã hội cộng đồng và tạo mối quan hệ gần gũi hơn với khách hàng trong hoạt động cung cấp nước sạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

- Năm 2018, Giám đốc nói riêng và Ban Giám đốc nói chung thống nhất ý chí trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT, thể hiện tốt vai trò chỉ huy, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh. Giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của HĐQT trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV- cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty.

- Ban Giám đốc thực hiện đúng chế độ báo cáo và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HĐQT; chỉ đạo quyết liệt và tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành vào công tác giảm nước thất thoát thất thu; tăng cường công tác kiểm soát việc sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Ban Giám đốc nỗ lực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, ổn định nguồn lao động, xây dựng được tinh thần trách nhiệm và đoàn kết trong toàn thể cán bộ công nhân viên. Nhờ vậy, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT năm 2018. Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước phục vụ dân sinh và đạt hiệu quả về sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở phát triển bền vững trong những năm tới.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Ưu tiên cho công tác **“nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng”**, tập trung thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của dân cư và tổ chức trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ (2015 – 2020);

- **“Bảo đảm hiệu quả kinh doanh nước sạch”** trên cơ sở tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên môn về kỹ thuật - kinh doanh nhằm giảm bền vững nước thất thoát thất thu hạ thấp chi phí kinh doanh; quản lý tốt các chỉ tiêu về quản lý đầu nối, nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và tăng doanh thu tiền nước và đảm bảo lợi ích cổ đông;

- **“Xây dựng Công ty theo hướng hiện đại”** trên cơ sở nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác tốt dữ liệu phục vụ hoạt động cấp nước; tiếp tục cải cách hành chính theo hướng giảm, bỏ thủ tục nội bộ, tăng tính tiện ích và thuận lợi cho khách hàng; ổn định lao động và làm tốt công tác xây dựng bộ máy và tổ chức cán bộ theo hướng chuyên nghiệp;

- **“Nghiên cứu mở rộng hoạt động về cung ứng sản phẩm nước sạch”** trên cơ sở khai thác tốt các mối quan hệ liên doanh, liên kết để xây dựng doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh nước uống đóng chai, nhằm tạo sự phát triển vững mạnh và bền vững của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Chức vụ quản lý tại đơn vị khác	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	Ghi chú
1. Nguyễn An	Chủ tịch		/	/	
2. Nguyễn Văn Đăng	Thành viên	X	/	/	
3. Nguyễn Thanh Sử	Thành viên		Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	/	
4. Trần Thị Ngọc Luyến	Thành viên		Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng Cty Cấp nước Sài Gòn	/	
5. Lục Chánh Trường	Thành viên		GD Đầu tư tài chính Cty CP Cơ điện lạnh	/	
6. Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên		Chuyên viên Cty CP Cơ điện lạnh	/	
7. Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên		Tổng Giám đốc Ngân hàng TM CP Đông Á	/	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lượng các cuộc họp: 6 cuộc
- Số lần lấy ý kiến thông qua quyết định HĐQT bằng văn bản: 1
- Nội dung đã thông qua năm 2018 với những vấn đề chính yếu sau:
 - o Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ;
 - o Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm;
 - o Danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm 2018;
 - o Thông qua đơn giá mua sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

(Đính kèm những Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành của HĐQT trong năm 2018).

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên HĐQT không tham gia điều hành hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ - quyền hạn được qui định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Phân công của Chủ

tịch theo nhiệm kỳ. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT; tích cực thảo luận, góp ý, đánh giá và biểu quyết đồng thuận cao các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Nhờ đó, nội dung nghị quyết HĐQT rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho điều hành của Ban giám đốc Công ty.

d) Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành, các quyết định đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số theo Điều lệ. Các thành viên HĐQT thể hiện được tính trung thực và thận trọng; hoạt động trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, vì lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác, nâng cao trách nhiệm làm việc và đóng góp ý kiến xác thực theo nội dung đặt ra của ban điều hành.

- Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp theo Quy chế hoạt động để thông qua các nội dung báo cáo và đệ trình các vấn đề về kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết HĐQT định hướng được hoạt động kinh doanh, thực hiện được chính sách tiền lương của người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và tiền lương của người quản lý Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT đã tiến hành đúng quy định pháp luật việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm và bầu kiểm soát và Trưởng ban Kiểm soát Công ty, do cán bộ nghỉ hưu, theo yêu cầu của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. HĐQT hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 12/2018.

2. Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1. Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban	Bắt đầu: 18/4/2017 Kết thúc: 21/01/2019	0
2. Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	Trưởng ban	Bắt đầu: 21/01/2019	0
3. Vũ Nguyên Thiên Kim	Thành viên	Bắt đầu: 18/4/2017	0
4. Thạch Dương Kim An	Thành viên	Bắt đầu: 18/4/2017	0
5. Lê Văn Diễn	Thành viên	Bắt đầu: 18/4/2017	0

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác:

- Hàng quý, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Đại diện BKS tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

- Xem xét tính đúng đắn về pháp lý của việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm tài chính 2018, việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của BKS; đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1. Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	541,54	55,22		23,79	620,55
2. Nguyễn Ngọc Hùng	Giám Đốc UV HĐQT	106,65	23,19		29,00	129,84
3. Nguyễn Văn Đăng	Giám Đốc UV HĐQT	432,20	32,03	54,00	29,23	547,45
4. Nguyễn Thanh Sử	Ủy viên HĐQT		16,57	54,00	1,50	72,07
5. Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT		16,57	54,00	0,50	71,07
6. Trần Thị Ngọc Luyến	Ủy viên HĐQT		16,57	54,00	2,50	73,07
7. Lục Chánh Trường	Ủy viên HĐQT		16,57	54,00	2,50	73,07
8. Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT		16,57	54,00	1,00	71,57
9. Lê Trọng Thuận	Phó Giám Đốc	511,89	38,65		24,16	574,70
10. Phạm Long Châu	Phó Giám Đốc	503,32	38,65		20,80	562,77
11. Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	505,71	33,13		19,67	558,51
12. Bùi Thị Việt Anh	Trưởng BKS	473,21	27,61		14,98	515,80
13. Lê Văn Diễn	Thành viên BKS		5,52	32,00	1,00	38,52
14. Thạch Dương Kim An	Thành viên BKS		5,52	32,00	1,20	38,72
15. Vũ Nguyên Thiên Kim	Thành viên BKS		5,52	32,00	0,50	38,02

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan của Công ty:

Các hợp đồng đã ký và thực hiện với Công ty mẹ - Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

*Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá 321.194.168.484 đồng (Mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng).

*Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá 1.398.405.800 đồng .

*Hợp đồng thuê tài sản tuyến ống cấp nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá: 4.338.246.205 đồng.

II. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 143/2019/BCKT-HCM.00131

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2019, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 6.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong giá vốn cung cấp nước sạch năm 2018, đối với đơn giá mua sỉ nước sạch từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên, Công ty ghi nhận theo đơn giá là 4.933,94 VND/m³ (đơn giá năm 2017 là 4.698,99 VND/m³). Đơn giá mua sỉ nước sạch này chưa được Hội đồng Quản trị Công ty thông qua, do đó Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể thay đổi sau khi đơn giá mua sỉ nước sạch được phê duyệt chính thức.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại ngày 30 tháng 03 năm 2018.

TRANG ĐẮC NHA

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán

2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2019

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán

1180-2018-009-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (vui lòng xem trên Web: www.capnuocgiadinh.vn (vào mục Tin cổ đông)).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Nguyễn Văn Đăng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2018)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	07/NQ-GĐ-HĐQT	12/02/2018	Nghị quyết phiên họp quý IV/2017
2	08/NQ-GĐ-HĐQT	28/3/2018	Nghị quyết về công tác tổ chức và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	10/QĐ-GĐ-HĐQT	29/3/2018	Quyết định về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên 2018.
4	09/NQ-GĐ-HĐQT	12/4/2018	Nghị quyết về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	10/NQ-GĐ-HĐQT	15/5/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng năm 2018 (lần 1)
6	11/QĐ-GĐ-HĐQT	22/5/2018	Quyết định về mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2018.
7	11/NQ-GĐ-HĐQT	22/5/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung công trình giám nước thất thoát thất thu năm 2018 (lần 2)
8	12/QĐ-GĐ-HĐQT	28/5/2018	Quyết định về việc phân chia Quỹ thưởng Người quản lý Công ty năm 2017.
9	12/NQ-GĐ-HĐQT	31/5/2018	Nghị quyết phiên họp quý I/2018
10	14/QĐ-GĐ-HĐQT	31/5/2018	Quyết định ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

			(lần 6)
11	15/QĐ-GĐ-HĐQT	31/5/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần cấp nước Gia Định.
12	13/NQ-GĐ-HĐQT	16/7/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng năm 2018 (lần 3)
13	14/NQ-GĐ-HĐQT	03/8/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng năm 2018 (lần 4)
14	15/NQ-GĐ-HĐQT	08/8/2018	Nghị quyết phiên họp quý II/2018
15	16/QĐ-GĐ-HĐQT	10/8/2018	Quyết định về việc chỉ định Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần cấp nước Gia Định.
16	16/NQ-GĐ-HĐQT	05/11/2018	Nghị quyết phiên họp quý III/2018
17	17/NQ-GĐ-HĐQT	30/11/2018	Nghị quyết về giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định



Người đại diện pháp luật

Giám đốc

(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Đăng